

khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương phải báo cáo về Bộ Y tế (Vụ Pháp chế) để nghiên cứu và giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

(*) Không in biểu mẫu.

THÔNG TƯ số 05/2002/TT-BYT ngày 30/5/2002 hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú lần thứ VI.

Thi hành Pháp lệnh ngày 30 tháng 5 năm 1985 của Hội đồng Nhà nước quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước để tặng các nghệ sĩ, thầy giáo, thầy thuốc và Nghị định số 05/HĐBT ngày 09/1/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc thi hành Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước quy định các danh hiệu vinh dự Nhà nước để tặng các thầy thuốc, Thông báo của Văn phòng Chủ tịch nước số 178/CV-CN ngày 25/6/1996 về việc Chủ tịch nước đồng ý xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú cho các dược sĩ công tác tại bệnh viện và trên cơ sở đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm của đợt phong tặng danh hiệu lần thứ nhất, lần thứ hai và lần thứ ba, lần thứ tư, thứ năm, Bộ Y tế hướng dẫn việc xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú lần thứ VI như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Các bác sĩ, y sĩ, thầy thuốc y học dân tộc (gọi chung là thầy thuốc) làm công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng chống dịch, khám chữa bệnh,

nghiên cứu y học, quản lý ở tất cả các đơn vị chuyên môn kỹ thuật y tế từ Trung ương đến địa phương và y tế các ngành.

2. Dược sĩ đại học và dược sĩ trung học (gọi chung là dược sĩ) đã và đang công tác tại các bệnh viện.

3. Các thầy thuốc và dược sĩ ở các cơ quan quản lý trong ngành y tế mà trước đó đã có đủ thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế đối với thầy thuốc và có đủ thời gian công tác tại bệnh viện đối với dược sĩ (cụ thể là tối thiểu phải đủ 10 năm trong 15 năm công tác đối với Thầy thuốc Nhân dân và đủ 7 năm trong 10 năm đối với Thầy thuốc Ưu tú).

Các thầy thuốc mà nhiệm vụ chính là làm công tác đào tạo tại các trường y tế không thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc mà thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu Nhà giáo.

Mỗi cá nhân chỉ được xét tặng một trong ba danh hiệu vinh dự của Nhà nước (danh hiệu Nghệ sĩ, Nhà giáo, Thầy thuốc).

II. TIÊU CHUẨN

A. THẦY THUỐC NHÂN DÂN

1. Đạo đức: Trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, thiết tha yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, giàu lòng nhân ái, hết lòng vì người bệnh, vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân theo lời Bác Hồ dạy "Lương y như từ mẫu". Khiêm tốn học hỏi, trung thực, đoàn kết và tận tình giúp đỡ đồng nghiệp, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Tôn trọng luật pháp, luôn là tấm gương sáng trong ngành về nếp sống, tác phong và phẩm chất đạo đức và y đức.

2. Tài năng và cống hiến cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

- Đạt thành tích xuất sắc trong nhiều năm,

nâng cao được chất lượng, hiệu quả công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, được đồng nghiệp và các cấp quản lý thừa nhận, đánh giá cao.

- Có nhiều đóng góp lớn xây dựng đơn vị và ngành về các mặt: phát triển chuyên môn kỹ thuật, bồi dưỡng đào tạo cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật y dược, cải tiến tổ chức quản lý, góp phần nâng cao được chất lượng chuyên môn và hiệu quả phục vụ.

- Có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến hay ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật có giá trị về y dược học hiện đại hoặc y dược học cổ truyền dân tộc đã được áp dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Các công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến phải được Hội đồng khoa học cấp Bộ trở lên công nhận, xếp hạng cao.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

Thực hiện như Điều 2 của Nghị định số 05/HĐBT ngày 09/1/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quy định. Cụ thể đối với Thầy thuốc Nhân dân là:

- Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành ít nhất là 15 năm.

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý y tế thì phải có thời gian làm công tác chuyên môn kỹ thuật ít nhất là 10 năm trong số 15 năm công tác.

- Đối với những người làm công tác chuyên môn kỹ thuật ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; người làm công việc độc hại, dễ bị lây nhiễm thì được giảm 5 năm.

- Đối với dược sĩ, thời gian công tác được tại bệnh viện được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

Tóm lại Thầy thuốc Nhân dân là người thầy thuốc có phẩm chất đạo đức mẫu mực, trong

sáng, có tài năng xuất sắc và cống hiến lớn cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, thực sự là tấm gương sáng, được đồng nghiệp và nhân dân tin cậy, kính trọng, có uy tín rộng rãi trong ngành và trong xã hội.

B. THẦY THUỐC ƯU TÚ

1. Đạo đức: (như Thầy thuốc Nhân dân).

2. Tài năng và cống hiến cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

- Đạt thành tích xuất sắc nhiều năm, nâng cao được chất lượng, hiệu quả công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, được đồng nghiệp và cấp quản lý trực tiếp thừa nhận.

- Có nhiều đóng góp tích cực xây dựng đơn vị và ngành về các mặt: phát triển chuyên môn kỹ thuật, bồi dưỡng đào tạo cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật y dược, cải tiến tổ chức quản lý, do đó nâng cao được chất lượng chuyên môn và hiệu quả phục vụ.

- Có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc giải pháp hữu ích có giá trị thuộc y dược học hiện đại hay y dược học cổ truyền dân tộc được ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả thiết thực ở đơn vị, địa phương.

- Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến này phải được Hội đồng khoa học của đơn vị trực thuộc Bộ, của Sở Y tế hoặc bệnh viện tỉnh công nhận, xếp hạng cao.

3. Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế:

Thực hiện như Điều 2 của Nghị định số 05/HĐBT ngày 09/1/1987 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã quy định. Cụ thể đối với Thầy thuốc Ưu tú là:

- Thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật trong ngành ít nhất là 10 năm.

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý y tế thì phải có thời gian làm công tác chuyên môn kỹ thuật ít nhất là 7 năm trong số 10 năm công tác.

- Đối với những người làm công tác chuyên môn kỹ thuật ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; người làm công việc độc hại, dễ bị lây nhiễm thì được giảm 3 năm.

- Đối với dược sĩ, thời gian công tác được tại bệnh viện được tính là thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế.

Tóm lại: Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú là thầy thuốc có phẩm chất đạo đức mẫu mực, trong sáng, có tài năng và thành tích trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, được bệnh nhân, đồng nghiệp và nhân dân tin tưởng, quý mến.

C. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC XÉT CHỌN THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ

1. Mỗi cá nhân chỉ được tặng một trong ba danh hiệu vinh dự của Nhà nước. Nhưng mỗi danh hiệu đó có thể xét từ danh hiệu Ưu tú lên danh hiệu Nhân dân nếu đủ tiêu chuẩn và điều kiện. Do vậy người đạt danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú, qua quá trình phấn đấu có thể được xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân nếu đạt tiêu chuẩn. Thời gian tối thiểu để được đưa ra xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân kể từ khi được tặng danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú lần trước đến thời gian công bố lần sau là 6 năm.

2. Tiêu chuẩn hàng đầu phải là phẩm chất đạo đức, tài năng nghề nghiệp và quá trình cống hiến cho ngành là tiêu chuẩn rất quan trọng. Tiêu chuẩn về thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ

thuật y tế chỉ là tiêu chuẩn để được vào diện xét chứ không phải là tiêu chuẩn quyết định trong việc xét chọn.

Các đơn vị, địa phương cần đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, vận dụng các tiêu chuẩn để xét chọn được những thầy thuốc có đức, có tài, có uy tín tiêu biểu cho ngành để đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

3. Việc xét tặng danh hiệu Thầy thuốc phải quan tâm trước hết đối với thầy thuốc trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế: khám chữa bệnh, y học dự phòng, y tế cộng đồng, nghiên cứu khoa học y dược học.

4. Những người đang xem xét kỷ luật và đang trong thời gian bị kỷ luật không thuộc đối tượng xét chọn danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

5. Đối với các thầy thuốc hiện đang công tác ở các cơ quan quản lý y tế, nếu có đủ tiêu chuẩn như quy định trong Thông tư thì:

- Có thể tham gia bình xét tại cơ sở trực tiếp công tác trước khi làm công tác quản lý hoặc tham gia bình xét tại văn phòng Sở Y tế hoặc văn phòng cơ quan các Bộ.

- Trong thời gian làm công tác quản lý vẫn phát huy được các thành tích đã đạt được, đồng thời phải có những đóng góp có hiệu quả trong công tác quản lý, góp phần xứng đáng vào sự phát triển và xây dựng ngành y tế, được cơ quan và quần chúng tin nhiệm cao.

6. Việc xét chọn phải căn cứ vào các tiêu chuẩn là chủ yếu, nhưng cần vận dụng hợp lý đối với cán bộ có quá trình tham gia chống Pháp, chống Mỹ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người, cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, cán bộ trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật phục vụ ở chiến trường B, C, K, đã có nhiều đóng góp tích cực và có hiệu quả trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

III. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ CÁC CẤP (GỌI TẮT LÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC)

A. NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG CÁC CẤP

1. Chỉ đạo và đôn đốc việc xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ở các Bộ, đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, thời gian và theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước, Chính phủ và Bộ Y tế.

2. Hội đồng có nhiệm vụ xét chọn và đề nghị lên Hội đồng cấp trên danh sách những cá nhân đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú.

3. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tập thể và bầu phiếu kín. Phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng dự họp thì phiên họp mới hợp lệ. Chỉ những cá nhân đạt ít nhất 2/3 số phiếu tín nhiệm của tổng số các thành viên Hội đồng theo quyết định mới được đề nghị lên Hội đồng cấp trên xem xét.

B. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG CÁC CẤP

1. Hội đồng Trung ương:

Được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Bộ trưởng Bộ Y tế là Chủ tịch Hội đồng Trung ương.

2. Hội đồng cấp Bộ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Có từ 9 đến 15 thành viên do Bộ trưởng ra quyết định thành lập. Hội đồng gồm có:

Một đồng chí lãnh đạo Bộ là Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Công đoàn ngành là Phó chủ tịch (nếu Bộ nào không có tổ chức công đoàn ngành

đọc thì Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ là Phó chủ tịch), các ủy viên là Vụ trưởng một số vụ chức năng, đồng chí phụ trách y tế ngành, Chủ tịch Hội đồng khoa học Bộ, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có) hoặc các thầy thuốc, dược sĩ có năng lực và uy tín đại diện cho các hệ nội, ngoại, y học dự phòng, y học cổ truyền dân tộc, dược....

3. Hội đồng ở cấp tỉnh, thành phố (Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương):

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập một Hội đồng cấp tỉnh, có từ 9 đến 15 thành viên do Giám đốc Sở Y tế đề nghị và đồng chí Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập.

Hội đồng gồm có: đồng chí Giám đốc Sở Y tế là Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Công đoàn ngành y tế địa phương là Phó chủ tịch. Các ủy viên là: Các Phó giám đốc Sở Y tế phụ trách chuyên ngành y, dược, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng Phòng Nghiệp vụ y và dược của Sở, Chủ tịch Hội đồng khoa học của Sở, Chủ tịch Hội Y học cổ truyền dân tộc của tỉnh, Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh, các thầy thuốc và dược sĩ có năng lực và uy tín đại diện cho các hệ nội, ngoại, y học dự phòng, y học cổ truyền dân tộc, dược....

4. Hội đồng ở các đơn vị trực thuộc Bộ và Hội đồng cơ quan Bộ:

Có từ 9 đến 15 thành viên do Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập.

+ Hội đồng ở các đơn vị trực thuộc Bộ gồm có: Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Công đoàn đơn vị là Phó chủ tịch. Các ủy viên là: Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng Phòng Nghiệp vụ (hay y vụ), một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có) hoặc các thầy thuốc và dược sĩ có năng lực và uy tín đại diện cho các khoa, phòng trong đơn vị.

+ Hội đồng cơ quan Bộ gồm có: Thủ trưởng cơ quan làm Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch công đoàn cơ quan là Phó chủ tịch. Các ủy viên là: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, một số vụ trưởng các vụ, cục, một số Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (nếu có) hoặc các thầy thuốc và dược sĩ có năng lực, uy tín đại diện các vụ, cục trong cơ quan.

Tất cả Hội đồng các cấp đều thành lập ban (hay tổ) thư ký để giúp việc Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng ra quyết định. Nơi nào không thành lập Hội đồng (trung tâm y tế huyện, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế) cũng cần thành lập Ban Chỉ đạo (gồm Đảng, chính quyền, công đoàn, tổ chức cán bộ) để tiến hành chỉ đạo việc xét tặng được chu đáo, kịp thời.

IV. QUY TRÌNH XÉT CHỌN DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ

Bước 1. Chuẩn bị và quán triệt văn bản xét tặng ở cấp cơ sở:

Hợp liên tịch Đảng, chính quyền, công đoàn, đoàn thanh niên để quán triệt văn bản, xây dựng kế hoạch triển khai và thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc ở đơn vị, địa phương.

Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn các văn bản: Pháp lệnh ngày 30 tháng 5 năm 1985, Nghị định số 05/HĐBT ngày 09/1/1987 và Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú lần thứ VI đến toàn thể cán bộ, công chức y tế thuộc đơn vị, địa phương mình quản lý.

Bước 2. Đề cử của quần chúng:

- Sau khi đã nghiên cứu, thảo luận và nắm vững các văn bản quy định xét tặng, lãnh đạo đơn vị tổ chức họp cán bộ công nhân viên, đối chiếu

các tiêu chuẩn với thành tích từng cá nhân để đề cử những người xứng đáng đạt danh hiệu ở đơn vị, địa phương mình.

- Từng đơn vị, địa phương phải lập danh sách những người được đề cử, kèm theo bản tóm tắt thành tích từng người để niêm yết công khai.

- Nếu có điều kiện, có thể tổ chức cho những người được đề cử báo cáo thành tích cá nhân trước cán bộ công nhân viên toàn đơn vị.

Bước 3. Bầu phiếu kín trong hội nghị các thầy thuốc cơ sở:

Ở các đơn vị trực thuộc Bộ, mỗi đơn vị là một đơn vị bầu.

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị bầu được quy định như sau:

- Mỗi bệnh viện đa khoa hoặc chuyên khoa tỉnh là một đơn vị bầu.

- Văn phòng Sở Y tế bao gồm: Văn phòng Sở Y tế, các trạm, trung tâm, đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế; các Ủy ban, các hội về lĩnh vực y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là một đơn vị bầu.

- Trung tâm y tế huyện, quận bao gồm: bệnh viện huyện, quận, các đội và đơn vị thuộc trung tâm y tế, các trạm y tế xã, phường là một đơn vị bầu.

Người được tham gia bầu là: các thầy thuốc (bác sĩ, y sĩ, thầy thuốc y học dân tộc), dược sĩ và các cán bộ đại học khác cùng đơn vị công tác.

Kết quả bầu phiếu kín chỉ có giá trị khi có trên 2/3 số người trong diện tham gia bầu. Chỉ những Thầy thuốc nào đạt ít nhất 60% số phiếu tín nhiệm trên tổng số người tham gia bầu mới được đề nghị đưa ra xem xét tại Hội đồng cấp cơ sở.

Sau khi kiểm phiếu, Ban Chỉ đạo phải niêm yết hoặc thông báo công khai danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm trong toàn đơn vị,

để cán bộ công nhân viên biết và góp ý kiến. Hồ sơ của những thầy thuốc đạt được số phiếu 60% trở lên, Ban thư ký tổng hợp và trình lên Hội đồng cấp cơ sở xem xét theo quy định.

Bước 4. Xét tặng danh hiệu Thầy thuốc tại các Hội đồng:

* Tại các Hội đồng cấp cơ sở (Hội đồng cấp tỉnh hoặc Hội đồng ở đơn vị trực thuộc Bộ):

- Sau khi nghiên cứu kỹ các báo cáo thành tích cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn xét tặng và được nghe ý kiến phản ánh của quần chúng, của các phòng chức năng, công đoàn, thanh tra, nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì phải giải quyết ngay trước khi đưa ra Hội đồng xem xét. Hội đồng họp thảo luận và bầu phiếu kín. Chỉ những người đạt được 2/3 trở lên số phiếu của tổng số thành viên Hội đồng (theo quyết định thành lập Hội đồng) thì mới lập danh sách gửi lên cấp Bộ.

Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú phải được niêm yết hoặc thông báo công khai trong toàn đơn vị, địa phương. Sau khi lấy ý kiến quần chúng, Hội đồng cấp cơ sở họp lần cuối cùng để quyết định lập danh sách đề nghị lên Hội đồng cấp Bộ.

Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú của các địa phương, đơn vị trực thuộc Bộ phải có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sở tại (ký tên, đóng dấu) trước khi gửi lên Hội đồng cấp Bộ.

* Tại Hội đồng cấp Bộ:

Sau khi nghiên cứu danh sách đề nghị của các địa phương, các đơn vị trực thuộc Bộ, Hội đồng cấp Bộ họp thảo luận, xem xét và bầu phiếu kín. Chỉ những người đạt được 2/3 trở lên số phiếu bầu của tổng số thành viên Hội đồng (theo quyết định thành lập Hội đồng) thì mới lập danh sách gửi lên Hội đồng cấp Trung ương.

Danh sách những người đạt số phiếu tín nhiệm Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú phải được thông báo trở lại với Hội đồng cấp cơ sở. Sau khi đã nghe ý kiến phản ánh của các đơn vị, địa phương, Hội đồng họp lần cuối để quyết định lập danh sách đề nghị lên Hội đồng trung ương.

Tất cả những trường hợp đã tham gia bình xét nhưng không đạt hoặc không được đề nghị lên Hội đồng cấp trên, nếu xét tại cấp nào thì cấp đó phải có trách nhiệm thông báo và giải thích lý do cho đương sự để biết. Tránh đơn thư gửi lên cấp trên.

V. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THẦY THUỐC NHÂN DÂN VÀ THẦY THUỐC ƯU TÚ

A. Hồ sơ cá nhân (mỗi mẫu nộp về Bộ 2 bản).

1. Bản thành tích cá nhân (mẫu 1)* không quá 3 trang đánh máy, có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp (ký tên, đóng dấu).

2. Bản thành tích nghiên cứu khoa học, sáng kiến (mẫu 2)* có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, địa phương (ký tên, đóng dấu).

B. Hồ sơ đề nghị của Hội đồng cấp dưới (mỗi mẫu nộp về Bộ 2 bản).

1. Tờ trình lên Hội đồng cấp trên (Mẫu 3)*.

2. Báo cáo về quy trình xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú của Bộ, ngành, đơn vị, địa phương.

3. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú (Mẫu 4)*.

4. Quyết định thành lập Hội đồng.

5. Biên bản bầu phiếu của Hội đồng (Mẫu 5)*

6. Biên bản bầu phiếu của quần chúng.

VI. THỜI GIAN TIẾN HÀNH

Để kịp trình Chính phủ và Chủ tịch nước ra quyết định phong tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân và Thầy thuốc Ưu tú vào dịp kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam ngày 27 tháng 2 năm 2003, Bộ Y tế đề nghị các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương tiến hành xem xét khẩn trương, đảm bảo thời gian quy định như sau:

- Ngày 31 tháng 7 năm 2002 là thời hạn cuối cùng để Hội đồng cấp tỉnh và Hội đồng các đơn vị trực thuộc Bộ nộp hồ sơ lên Hội đồng cấp Bộ.

- Ngày 31 tháng 8 năm 2002 là thời hạn cuối cùng để Hội đồng cấp Bộ nộp hồ sơ lên Hội đồng Trung ương.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 10/2000/TT-BYT ngày 12/5/2000. Nhận được Thông tư này, các đơn vị, địa phương, Bộ, ngành phải tổ chức triển khai thực hiện ngay. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì liên hệ với Bộ Y tế (Vụ Pháp chế - là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú cấp Bộ và cấp Trung ương. Điện thoại: 04.8464407 hoặc 04.8464416 xin số 202) để kịp hướng dẫn cách giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

(*) Không in biểu mẫu.